

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11-9-2025

V/v Ly hôn, không công nhận vợ
chồng, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Tư.
2. Ông Nguyễn Thanh Mai.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bả Ly – Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, đề nghị không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HNGĐ – QĐ ngày 25/8/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cà Thị T – Sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bạc Cầm T1 - sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 16/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cà Thị T trình bày:

Chị và anh B Cầm Tám tự nguyện tìm hiểu và về chung sống như vợ chồng

từ năm 2012 mà không đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn chung sống ở bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T1 thường xuyên rượu chè dẫn đến cãi vã, xích mích. Đến năm 2024 anh chị ly thân không còn qua lại quan tâm nhau nữa, nay xét thấy tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh B Cầm T1 và tuyên bố anh chị không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung tên là cháu B Cầm K sinh ngày 24/02/2014 và cháu Bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/5/2016. Hiện các cháu đang sống cùng bố tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La.

Nếu được ly hôn chị đề nghị được nhận nuôi cả 02 cháu không đề nghị anh T1 cấp dưỡng nuôi con cùng. Trường hợp anh T1 không đồng ý chị xin nhận nuôi cháu Bạc Thị Ánh T2, giao cháu B Cầm K cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Hiện nay chị đang đi làm công ty M ở Hải Dương thu nhập 7.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh B Cầm T1 vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh qua bà Ngân Thị Ú, mẹ đẻ của anh Bạc Cầm T1, chị Cà Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án xác minh được như sau: Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 18/7/2025 tại nhà văn hóa bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La, anh Lò Văn L - phó trưởng bản Có N cho biết: Anh Bạc Cầm T1 sinh năm 1994. Có đăng ký hộ khẩu tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (nay là bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La). Anh T1 và chị Cà Thị T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có 02 con chung tên B Cầm Khiêm sinh ngày 24/4/2014 và cháu bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/05/2016, hiện 02 cháu đang chung sống với bố tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La. Gia đình anh T1 (bố mẹ đẻ) cũng đang sinh sống tại bản bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La.

Trong quá trình sinh sống tại địa phương anh chị có mâu thuẫn và xích mích, hiện anh chị đã ly thân nhau 02 năm nay. Ngày 16/6/2024 tổ hòa giải bản Có Nội chúng tôi đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị Toán, T1 kết quả chị T, anh T1 thống nhất bỏ nhau và đã thỏa thuận xong về tài sản chung và nợ chung, được gia đình 2 bên nhất trí. Hiện nay anh Bạc Cầm T1, chị Cà Thị T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú ở bản Có Nội chưa cất khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác. Hiện hai con chung của chị T, anh T1 vẫn ở cùng bố tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La.

Tại biên bản xác minh về thông tin nơi cư trú ngày 18/7/2025 tại Công an xã M, tỉnh Sơn La, anh Lò Văn Đ – cán bộ công an xã M cho biết:

Anh Bạc Cầm T1 sinh năm 1994. Có đăng ký thường trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La). Anh T1 và chị Cà Thị T có 02 con chung tên Bạc C Khiêm sinh ngày 24/4/2014 và cháu bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/05/2016, hiện 02 cháu đang chung sống với bố tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La. Gia đình anh T1 (bố mẹ đẻ) cũng đang sinh sống tại bản bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La. Hiện anh T1 vẫn đăng ký hộ khẩu tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác.

Tại công văn cung cấp thông tin về việc đăng ký kết hôn của UBND xã M ngày 25/7/2025 có nội dung như sau: Qua kiểm tra thông tin về chị Cà Thị T, sinh năm 1996 và anh Bạc Cầm T1 sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La). Quan kiểm tra xác minh trường hợp trên trong thời gian cư trú tại xã M, tỉnh Sơn La chưa đăng ký kết hôn, hiện có hộ khẩu thường trú tại địa bàn xã, có 02 con chung hiện đang ở với bố tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La.

Tại biên bản xác minh về điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh B Cầm Tूम ngày 18/7/2025, bà Ngân Thị Ú, mẹ đẻ của anh B Cầm T1 cho biết như sau: Anh B Cầm T1 sinh năm 1994, là con trai của bà. Chị Cà Thị T, sinh năm 1996 là con dâu của bà. Trước đây anh chị lấy nhau từ năm 2012 hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau anh chị về sống chung với bà tại bản Có Nội, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (nay là: Bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La). Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu B Cầm K sinh ngày 24/4/2014 và cháu Bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/05/2016. Cả nhà đều đăng ký thường trú tại Có N, xã M, tỉnh Sơn La. Cách đây vài năm anh chị có mâu thuẫn, đã được gia đình và bản Có Nội hòa giải nhưng không thành. Sau đó tại buổi hòa giải của bản anh chị đã thống nhất ly hôn, nhưng chưa ra Tòa giải quyết, sau đó ly thân với nhau. Hiện 2 cháu K và T2 vẫn đang ở cùng bà tại bản Có Nội.

Hiện nay anh T1 đang đi làm thuê dưới Hà Nội nhưng vẫn thường xuyên về nhà thăm các con, và vẫn gửi tiền về cho bà nuôi hai cháu, đảm bảo việc ăn, học của các cháu. Hiện cháu Bạc C K đang học tại trường THCS C1, xã M, tỉnh Sơn La còn cháu Bạc Thị Ánh T2 đang học tại trường Tiểu học C1, xã M, tỉnh Sơn La.

Tại các đơn đề nghị lựa chọn người nuôi dưỡng ngày 17/07/2025 của các cháu Bạc Thị Ánh T2, Bạc Cầm K, các cháu cho biết nếu bố mẹ ly hôn cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo hình thức niêm yết công khai quyết định xét xử tại trụ sở Tòa án, trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, trụ sở nhà văn hóa bản Có Nội, xã M, 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

Do chị Cà Thị T và anh Bạc C Tắm lấy nhau không có đăng ký kết hôn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị T, tuyên bố chị Cà Thị T và anh Bạc C Tắm không phải là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị giao cháu B Cầm K sinh ngày 24/4/2014 và cháu Bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/05/2016 cho bố là anh Bạc C Tắm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, chị Cà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Do chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nợ chung: Không có, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch 300.000đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Cà Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không công nhận vợ chồng, nuôi con chung đối với anh Bạc Cầm T1, căn

cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Bạc Cầm Tắm có nơi cư trú tại bản Có Nội, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (nay là bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La). Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3] Bị đơn anh Bạc C Tắm được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Cà Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày và nội dung Tòa án xác minh được trong quá trình giải quyết vụ án, Chị T và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay nhưng chỉ làm đám cưới theo phong tục tập quán, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại công văn cung cấp thông tin về đăng ký kết hôn của UBND xã M ngày 25/7/2025 đã xác định: Chị Cà Thị T và anh Bạc C Tắm có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định của pháp luật. Như vậy việc chị T và anh T1 chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình. Việc anh chị không đăng ký kết hôn không làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật công nhận. Căn cứ Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cà Thị T và anh Bạc Cầm T1.

[5] Về con chung:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Cà Thị T có ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là các cháu B Cầm K sinh ngày 24/02/2014 và cháu Bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/5/2016. Nếu được ly hôn chị đề nghị được nhận nuôi cả 02 cháu không đề nghị anh T1 cấp dưỡng nuôi con cùng. Trường hợp anh T1 không đồng ý chị xin nhận nuôi cháu Bạc Thị Ánh T2, giao cháu B Cầm K cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Hiện nay chị đang đi làm công ty M ở Hải Dương thu nhập 7.000.000đ/ tháng.

Áp dụng tinh thần của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn

nhân gia đình của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về giải quyết việc nuôi con khi ly hôn quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi xem xét “*quyền lợi về mọi mặt của con*” quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí sau đây: Điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột; Quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, được duy trì mối quan hệ với người cha, mẹ không trực tiếp nuôi; Sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ; Sự quan tâm của cha, mẹ đối với con; Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con; Nguyên vọng của con được ở cùng với anh, chị, em (nếu có) để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con; Nguyên vọng của con được sống chung với cha hoặc mẹ. Việc lấy ý kiến của con chưa thành niên từ đủ 07 tuổi trở lên quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu B Cẩm K và cháu Bạc Thị Ánh T2 hiện đang sinh sống cùng bố là anh Bạc C Tứm tại nhà bà N1, tại bản Có Nội, xã M, tỉnh Sơn La. Hai cháu vẫn sinh sống học tập ổn định tại đây, sau khi anh T1 và chị T ly thân, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (nay là xã Q, tỉnh Sơn La). Hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng bố nếu bố mẹ ly hôn. Xét thấy để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống của các cháu, quyền được lựa chọn sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng được ở với anh chị em để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý và tình cảm của các cháu, anh T1 vẫn thường xuyên về thăm con và gửi tiền về đảm bảo việc nuôi dưỡng ăn học của các cháu. Mặt khác chị T đang làm công nhân nhà máy may tại Hải Dương, việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và chăm sóc sẽ làm xáo trộn cuộc sống và việc học tập của các cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao các con chung là cháu B Cẩm K sinh ngày 24/02/2014 và cháu Bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/5/2016 cho bố là anh Bạc C Tứm trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Cà Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Bạc C Tứm không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Bạc C Tứm có yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng sẽ được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về khoản nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá

ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 24, Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cà Thị T và anh Bạc Cầm T1.

3. Về con chung: Giao các con chung là cháu B Cầm K sinh ngày 24/02/2014 và cháu Bạc Thị Ánh T2 sinh ngày 29/5/2016 cho bố là anh Bạc C Tắm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Cà Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Cà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0001163 ngày 21/05/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (nay là phòng thi hành án Dân sự khu vực 2 - Sơn La).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Chi cục THA Dân sự khu vực 2 - Sơn La;
- UBND xã Mường Chiên, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền